

Số: **1990** /TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2017

V/v xử lý vướng mắc thực hiện
công văn 7900/TCHQ-GSQL

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Trong quá trình thực hiện hướng dẫn tại công văn số 7900/TCHQ-GSQL ngày 16/8/2016 về việc chấn chỉnh công tác quản lý giám sát hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát, Tổng cục Hải quan đã nhận được phản ánh về một số vướng mắc phát sinh liên quan của các Cục Hải quan các tỉnh, thành phố. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan yêu cầu các đồng chí Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo các Chi cục Hải quan trực thuộc thực hiện theo các nội dung hướng dẫn như sau:

1. Người khai hải quan đối với tờ khai vận chuyển độc lập:

Nhằm xác định đúng đối tượng được phép khai báo trên tờ khai vận chuyển độc lập theo từng loại hình hàng hóa và hướng dẫn người khai phải chịu trách nhiệm đối với các nội dung khai báo của mình trên tờ khai vận chuyển độc lập, yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện theo đúng hướng dẫn về người khai hải quan tại điểm 2 phần II công văn hướng dẫn 7900/TCHQ-GSQL ngày 16/8/2016.

2. Thời điểm thực hiện xác nhận hàng hóa vận chuyển đi (BOA):

Thực hiện nghiệp vụ BOA trên Hệ thống sau khi công chức hải quan đã niêm phong hải quan (nếu có), ký tên, đóng dấu công chức, ghi ngày tháng, năm xác nhận trên Thông báo phê duyệt vận chuyển.

Trường hợp số lượng hàng hóa/container thực tế vận chuyển đi có sự thay đổi (ít hơn) so với số lượng hàng hóa/container đã được cơ quan hải quan phê duyệt vận chuyển đi tại Thông báo phê duyệt vận chuyển:

2.1. Trách nhiệm của người khai hải quan:

Có văn bản thông báo cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi, (trong đó giải trình rõ lý do thay đổi số lượng hàng hóa/container, dự kiến thời gian vận chuyển đi của số lượng hàng hóa/container còn lại) để cơ quan hải quan xem xét, xác nhận thực tế số lượng hàng hóa/container vận chuyển đi.

2.2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi đi:

Trên cơ sở văn bản thông báo do người khai hải quan gửi đến, Chi cục Hải quan nơi hàng vận chuyển đi thực hiện:

- Xem xét lý do giải trình tại văn bản thông báo của người khai hải quan để xác nhận cho phép vận chuyển đi đối với số lượng hàng hóa/container thực tế qua khu vực giám sát;

- Thực hiện việc xác nhận trên văn bản thông báo do người khai xuất trình bằng cách ký tên, đóng dấu công chức, ghi rõ ngày, tháng, năm;

- Lưu 01 bản sao văn bản thông báo có dấu xác nhận và chuyển bản chính văn bản thông báo cho người vận chuyển để xuất trình cho Chi cục Hải quan nơi hàng vận chuyển đến;

- Thực hiện nghiệp vụ BOA trên Hệ thống sau khi chuyển hàng/container cuối cùng của lô hàng vận chuyển đi.

2.3. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi hàng vận chuyển đến:

- Kiểm tra, đối chiếu văn bản thông báo của người khai hải quan đã có xác nhận của cơ quan Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi với số lượng hàng hóa/container thực tế vận chuyển đến;

- Ký tên, đóng dấu công chức, ghi ngày tháng, năm xác nhận trên văn bản thông báo do người khai xuất trình. Trường hợp có nghi vấn thì trao đổi thông tin với Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi để làm rõ;

- Fax hồi báo cho Chi cục hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi để biết thông tin về lô hàng vận chuyển chịu sự giám sát hải quan

- Thực hiện nghiệp vụ BIA trên Hệ thống sau khi chuyển hàng/container cuối cùng của lô hàng vận chuyển đến.

3. Khai báo tờ khai vận chuyển độc lập theo từng lần vận chuyển:

Trường hợp lô hàng được vận chuyển nhiều chuyến thì người khai hải quan được lựa chọn khai báo tờ khai vận chuyển độc lập một lần cho cả lô hàng hoặc khai báo tờ khai vận chuyển độc lập cho từng lần vận chuyển nhưng phải đảm bảo thời gian vận chuyển như sau: Đối với các tuyến đường vận chuyển không quá 500km thì thời gian vận chuyển tối đa là 02 ngày, đối với các tuyến đường vận chuyển trên 500km thì thời gian vận chuyển tối đa không quá 05 ngày.

Trường hợp vượt quá thời gian đăng ký vận chuyển, người khai hải quan có văn bản giải trình và giao Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi xem xét, giải quyết.

4. Đối tượng thực hiện trách nhiệm thông báo cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi trong trường hợp xảy ra bất khả kháng hoặc trường hợp doanh nghiệp vi phạm vận chuyển theo hướng dẫn tại điểm 2.3 mục II công văn số 7900/BTC-TCHQ:

4.1. Trong quá trình vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan nếu xảy ra trường hợp bất khả kháng (tai nạn, tắc đường), người khai hải quan phải thông báo bằng văn bản cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển để theo dõi (văn bản thông báo phải nêu rõ lý do, thời gian dự kiến gia hạn vận chuyển):

- a) Trường hợp được sự đồng ý của Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi thì Chi cục đóng dấu xác nhận đồng ý vào văn bản do doanh nghiệp gửi và fax cho Chi cục Hải quan nơi đến đến theo dõi và lưu hồ sơ.

b) Trường hợp không được sự đồng ý của Chi cục hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi thì Chi cục có văn bản phản hồi nêu rõ lý do không chấp nhận.

4.2. Trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm việc vận chuyển hàng hóa thì Chi cục Hải quan nơi hàng vận chuyển đi và Chi cục Hải quan nơi hàng vận chuyển đến phối hợp với Cục Điều tra chống buôn lậu – Tổng cục Hải quan để xử lý.

Trường hợp phát hiện doanh nghiệp không vận chuyển đúng tuyến đường thì đơn vị phát hiện ra phối hợp với đơn vị liên quan để xử lý.

5. Thời gian vận chuyển hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan:

Thực hiện theo đúng hướng dẫn tại công văn 7900/TCHQ-GSQL, trường hợp xảy ra bất khả kháng thì yêu cầu doanh nghiệp có văn bản giải trình và giao Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi xem xét, giải quyết.

6. Nộp bản sao vận tải đơn trong bộ hồ sơ hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan:

Trường hợp tờ khai vận chuyển độc lập được phân luồng 2 và thông tin về hàng hóa đã được khai đầy đủ trên bản lược khai hàng hóa (E manifest) thì không yêu cầu người khai hải quan nộp bản sao vận đơn trong bộ hồ sơ hải quan. Công chức hải quan thực hiện kiểm tra, đối chiếu thông tin khai báo của người khai hải quan trên tờ khai vận chuyển độc lập với thông tin về hàng hóa trên E-manifest. Qua kiểm tra, đối chiếu nếu phát hiện thông tin không thống nhất giữa thông tin trên E-manifest và thông tin trên tờ khai vận chuyển độc lập thì công chức hải quan yêu cầu người khai hải quan phải điều chỉnh thông tin trên E manifest. Công chức hải quan chỉ phê duyệt sau khi người khai hải quan thực hiện điều chỉnh phù hợp trên E-manifest.

7. Vướng mắc đối với lô hàng đã thực hiện hiện nghiệp vụ BIA nhưng hàng không xuất khẩu mà được vận chuyển về kho CFS hoặc vận chuyển sang cảng khác để xuất khẩu:

Trường hợp lô hàng sau khi đã qua khu vực giám sát và đã thực hiện nghiệp vụ BIA nhưng hàng không xuất khẩu mà được vận chuyển về kho CFS hoặc vận chuyển sang cảng khác để xuất khẩu thì yêu cầu người khai hải quan đăng ký tờ khai vận chuyển độc lập từ nơi hàng đi tiếp theo đến nơi hàng đến tiếp theo như sau:

7.1. Hồ sơ hải quan:

- Tờ khai vận chuyển độc lập theo các tiêu chí thông tin quy định tại mục 6 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư Thông tư 38/2015/TT-BTC;

- Văn bản nêu rõ lý do hàng không xuất khẩu mà được vận chuyển về kho CFS hoặc vận chuyển sang cảng khác để xuất khẩu;

- Tờ khai vận chuyển độc lập đối với lô hàng từ kho CFS đến cửa khẩu xuất đã hoàn thành thủ tục.

7.2. Thủ tục hải quan:

Thực hiện theo quy định tại Điều 51 Thông tư 38/2015/TT-BTC.

7.3. Thực hiện hủy tờ khai xuất khẩu theo quy định tại Điều 22 Thông tư 38/2015/TT-BTC.

8. Về niêm phong hải quan đối với hàng hóa khai báo tờ khai vận chuyển độc lập:

Thực hiện theo đúng quy định tại tiết c.1.2 điểm c mục 1 Điều 51 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, tiết c.1 điểm c Điều 41 Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan. Sau khi thực hiện niêm phong hải quan (nếu có) thì công chức hải quan ghi số niêm phong hải quan tại Thông báo phê duyệt vận chuyển, ký tên, đóng dấu công chức, ghi ngày, tháng, năm xác nhận trên Thông báo phê duyệt vận chuyển (người khai không phải thực hiện khai bổ sung số hiệu niêm phong, số chỉ hải quan trên hệ thống).

9. Vương mắc thủ tục đối với tàu tại cảng dầu khí ngoài khơi tại Chi cục Hải quan Bình Thuận:

Căn cứ quy định tại Điều 11 Thông tư số 69/2016/TT-BTC ngày 06/5/2016 của Bộ Tài chính thì địa điểm làm thủ tục hải quan đối với xăng dầu xuất khẩu là Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất. Do vậy, trường hợp Chi cục Hải quan Bình Thuận không phải là cửa khẩu xuất khẩu hàng hóa là dầu thô khai thác tại các cảng dầu khí ngoài khơi thì chỉ chịu trách nhiệm làm thủ tục chuyển cảng cho tàu theo đúng quy định, hàng hóa trên tàu được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất và công tác giám sát hàng hóa xuất khẩu thuộc trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất.

10. Khai sửa đổi, bổ sung tờ khai vận chuyển độc lập:

Trường hợp hàng hóa/container hàng hóa đã được vận chuyển đi nhưng người khai hải quan chưa thực hiện việc khai bổ sung thì Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến về tình trạng lô hàng để kịp thời phối hợp, giám sát.

11. Về kiến nghị bổ sung thêm chức năng xác nhận hàng đến khu vực giám sát hải quan tại Chi cục Hải quan nơi hàng vận chuyển đến trên hệ thống E-customs đối với hàng xuất khẩu qua cửa khẩu đường bộ:

Hiện nay, trên hệ thống E-customs chưa hỗ trợ chức năng xác nhận hàng đã đến khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất đối với hàng hóa vận chuyển độc lập, do vậy đối với kiến nghị trên, Tổng cục Hải quan đang nghiên cứu triển khai trong thời gian tới. Trong khi Hệ thống chưa hỗ trợ chức năng xác nhận điện tử, công chức hải quan ký tên, đóng dấu công chức, ghi ngày tháng năm xác nhận trên trang đầu tiên Thông báo phê duyệt khai báo vận chuyển khi hàng hóa qua khu vực giám sát và fax cho Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển

đi để xác nhận hàng đã đến khu vực giám sát tại cửa khẩu xuất theo đúng hướng dẫn tại điểm b.1 Khoản 2 Điều 41 Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ.

12. Về kiến nghị bổ sung chức năng để người khai hải quan tra cứu thông tin lô hàng đã được thực hiện nghiệp vụ BIA:

Tổng cục Hải quan ghi nhận ý kiến trên và sẽ đưa vào nội dung Đề án “Nâng cấp hệ thống thông quan điện tử tập trung đáp ứng Luật Hải quan năm 2014”

13. Một số nội dung khác tại công văn số 7900/TCHQ-GSQL:

- Sửa đổi nội dung tiết b điểm 1.3 Mục II công văn số 7900/TCHQ-GSQL thành: *“Chỉ cục Hải quan nơi vận chuyển đến: thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b, điểm 1.2 nêu trên”*.

- Sửa nội dung tại điểm 2.1 Mục II công văn số 7900/TCHQ-GSQL thành: *“Không tiếp nhận tờ khai vận chuyển độc lập khai báo thiếu thông tin, khai không đúng hàng hóa được áp dụng vận chuyển độc lập quy định tại tiết a khoản 1 Điều 51 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2016.”*

Tổng cục Hải quan có ý kiến như trên đề Cục Hải quan các tỉnh, thành phổ biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cục trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, GSQL (03b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Vũ Ngọc Anh